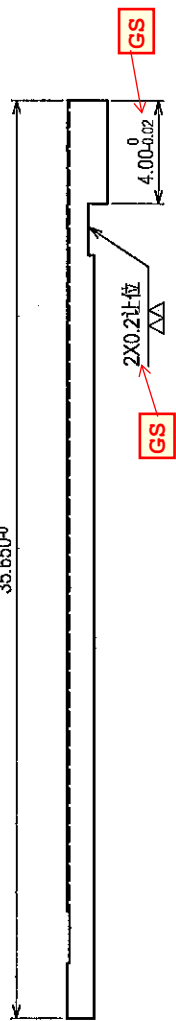
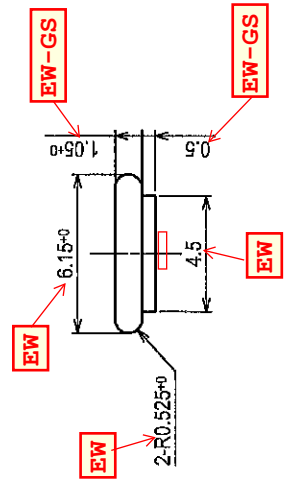
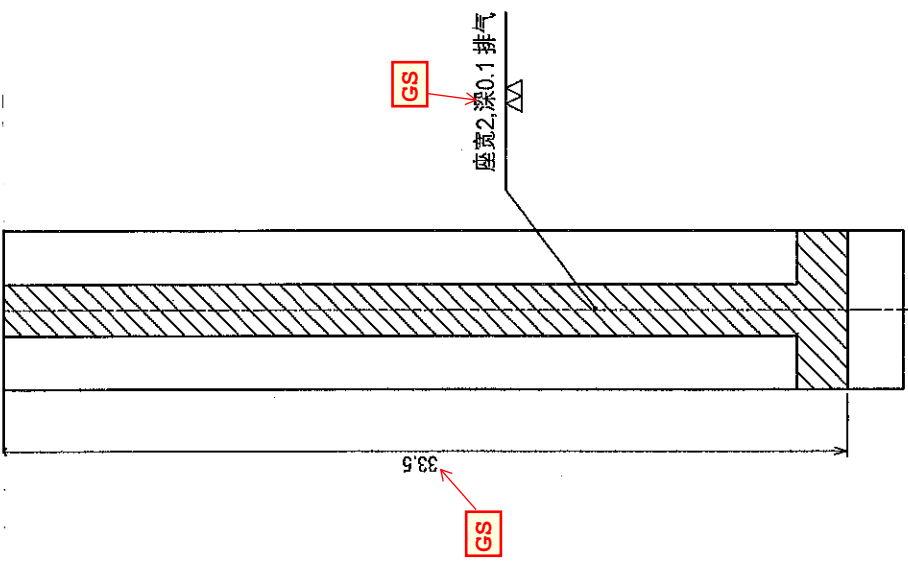


15/14

REVISION	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2014/12/08	新编设计				0.0000 ±0.002 0.000 ±0.002
△						0.000 ±0.005 0.000 ±0.005
△						0.00 ±0.01 0.00 ±0.01
△						0.0 ±0.1 0.00 ±0.1
						0. ±0.2 0.0 ±0.2
						0.0 ±0.1 0.0 ±0.1
						0.0 ±0.1 0.0 ±0.1
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED						0.0 ±0.1 0.0 ±0.1
FINISH MARKS						0.0 ±0.1 0.0 ±0.1
G						▽▽ (▽▽)



5CH不可

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Gong_Yu_Fei	Zhang_Guang_Wu	部品图	可动侧脚
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	MOVABLE SIDE PIECE
HRC 58° - 58°		部品图	可动侧脚
MATERIAL	DATE	SCALE	可动侧块
RIGOR	2014/12/05	5:1	DWG.No.
			S937545

MANUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **S937545**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: VLTD (EW)	EW:90 GS:90 EN:30 KT